

Số: 54/2026/BCTN-DS3

Quảng Ninh, ngày 02 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO
Thường niên năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần DS3
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700102567
- Vốn điều lệ: 106.697.300.000
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Số điện thoại: 02033.835.799
- Số fax: 02033.826.927
- Website: ds3.vn
- Mã cổ phiếu: DS3
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Quản lý Đường Sông số 3 tiền thân là Đoàn Quản lý Đường sông số 3 được thành lập ngày 18/05/1964 theo quyết định của Bộ Giao thông vận tải. Trải qua gần 60 năm xây dựng và phát triển, Công ty không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng, bắt nhịp với nền kinh tế mới. Thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm Cổ phần hóa các đoàn quản lý đường sông, ngày 25/10/2005, Bộ trưởng bộ Giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số 4010/QĐ-BGTVT phê duyệt phương án và chuyển đổi Đoàn quản lý đường sông số 3 trực thuộc Cục đường thủy Việt Nam thành Công ty cổ phần. Ngày 10/01/2006, Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3, chính thức đi vào hoạt động với nhiều ngành nghề kinh doanh khác nhau, trong đó quản lý, bảo trì đường thủy nội địa là ngành nghề kinh doanh chính thuộc lĩnh vực cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích theo hợp đồng đặt hàng của Nhà nước.

Sau hơn 60 năm hoạt động, Công ty đã có nhiều thành tích đáng ghi nhận. Đơn vị đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba vào năm 2000. Đặc biệt vào dịp kỷ niệm 46 năm thành lập đơn vị (18/05/1964-18/05/2010) Chủ tịch nước đã ký Quyết định tặng thưởng Huân chương lao động hạng Nhì cho tập thể CBCNV Công ty và Huân chương lao động hạng Ba cho 03 cá nhân là các đồng chí lãnh đạo Công ty.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế chuyên ngành như Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa, tư vấn, lập phương án tổ chức điều tiết đảm bảo giao thông đường thủy.

+ Bốc xếp hàng hóa, dịch vụ lưu trú ngắn ngày, nhà hàng và các dịch vụ ăn uống.

+ Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;

+ Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, hạ tầng khu đô thị, đóng tàu và cầu kiện nổi.

- Địa bàn kinh doanh: Công ty chủ yếu hoạt động sản xuất kinh doanh tại tỉnh Quảng Ninh, Thái Nguyên, Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Theo điểm b khoản 1 điều 137 Luật Doanh nghiệp

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị (5 thành viên HĐQT trong đó có 1 thành viên độc lập), Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, các phòng Ban chức năng/Công ty con, công ty liên kết.

- Các công liên kết:

+ Công ty TNHH Hai thành viên Đường An Phú: 980.000.000 đồng

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Tiếp tục tái cấu trúc Công ty và các đơn vị trực thuộc để bộ máy tổ chức hiệu quả hơn, nghiên cứu hoàn thiện bộ máy tổ chức, nhân sự với giải pháp tăng cường năng lực quản trị, điều hành và năng lực kinh doanh.

+ Xây dựng, hoàn thiện lại hệ thống quản trị của Công ty.

+ Xây dựng hình ảnh, vị thế của Công ty. Liên kết với các nhà đầu tư để mở rộng ngành nghề kinh doanh để tăng doanh thu, tăng lợi nhuận cho Công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm sóc khách hàng truyền thống của Công ty.

+ Xây dựng và phát triển các ngành nghề mới để tạo ra doanh thu đột biến cho Công ty: Như xây lắp các công trình hạ tầng giao thông, dân dụng; thực hiện dự án đầu tư bất động sản ...

+ Phát triển các kênh huy động vốn thông qua thị trường chứng khoán và duy trì, mở rộng mối quan hệ với các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước để đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

- Các mục tiêu phát triển bền vững: Duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị rủi ro. Đảm bảo đời sống, thu nhập cho cán bộ nhân viên Công ty, chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

5. Các rủi ro

Rủi ro từ sự thay đổi của cơ chế, chính sách pháp luật của Nhà nước; biến động thị trường và chi phí đầu vào; rủi ro về nguồn vốn và lãi suất có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2025, Công ty triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực chính gồm: quản lý, bảo trì và đảm bảo an toàn giao thông đường thủy; xây dựng; và dịch vụ cho thuê tài sản, khách sạn.

- Lĩnh vực đường thủy, Công ty tiếp tục thực hiện các gói thầu với đối tác truyền thống, đồng thời đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm và làm việc với các đối tác mới. Trong năm, Công ty đã được Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam chấm dứt thời hạn hạn chế tham gia đấu thầu, tạo điều kiện để tham gia trở lại các gói thầu trong lĩnh vực này. Trên cơ sở đó, Công ty đã thực hiện 01 gói thầu với Cục Hàng hải Việt Nam và ký kết Hợp đồng quản lý, bảo trì tuyến luồng năm 2026 vào cuối năm.
- Lĩnh vực xây dựng, Công ty tiếp tục triển khai thi công gói thầu hạ tầng kỹ thuật tại dự án Đồng Hỷ – Thái Nguyên, đồng thời chủ động mở rộng phạm vi hoạt động, tìm kiếm thêm các gói thầu và dự án mới. Đây là một trong những định hướng chiến lược nhằm gia tăng doanh thu và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đối với lĩnh vực dịch vụ, hoạt động cho thuê Khách sạn River Way Hotel tiếp tục được duy trì ổn định trong năm 2025.
- Đối với hoạt động đầu tư, Công ty đã thực hiện thanh lý một số khoản góp vốn nhằm thu hồi vốn.
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm cụ thể:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2025	Số cuối năm 2024
1 - Tổng doanh thu	67.824.828.105	51.242.863.961
+ Doanh thu bán hàng	67.824.828.105	51.242.863.961
+ Doanh thu từ HĐ tài chính	3.970.863	2.968.686
+ Thu nhập khác	579.611.601	193.946.212
2 Tổng chi phí(gồm cả chi phí thuế TNDN)	59.725.261.154	42.613.108.886
3 - Tổng lợi nhuận sau thuế năm nay	8.683.149.415	8.826.669.973

2. Tổ chức và nhân sự

-Danh sách Ban điều hành:

• Tổng Giám đốc:

Họ và tên: Ông Đào Vũ Chinh

CCCD số 034082009028 cấp ngày 16/08/2021 tại CCS QLHCVTXXH

Ngày sinh: 12/11/1982

Địa chỉ thường trú: KĐT 2BĐ Lê Trọng Tấn, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế và quản lý đô thị

Sở hữu cổ phần của công ty: Cá nhân 0 cổ phần, người có liên quan 80.100 cổ phần chiếm 0,75% vốn điều lệ.

• Phó Tổng Giám đốc:

Họ và tên: Ông Hoàng Thanh Tùng

CCCD số 035085004135 cấp ngày 01/05/2021 tại CCS QLHCVTXXH

Ngày sinh: 09/10/1985

Địa chỉ thường trú: KĐT Đại Thanh, Thanh Trì, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Sở hữu cổ phần của công ty: Cá nhân 0 cổ phần, người có liên quan 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

• Kế toán trưởng:

Họ và tên: Bà Lưu Thị Lý

CCCD số 036186000287 cấp ngày 09/04/2021 tại CCS QLHCVTXXH

Ngày sinh: 24/09/1986

Địa chỉ thường trú: TDP số 3, Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Sở hữu cổ phần của công ty: Cá nhân 113.800 cổ phần, người có liên quan 0 cổ phần chiếm 1,07% vốn điều lệ.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Quy mô 68 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn.

- Dự án công trình nhà dịch vụ thương mại và khách sạn tại phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long: Công ty đã hoàn thành đầu tư xây dựng trong năm 2024 và trong năm 2025 đã cho thuê để vận hành, khai thác ổn định, góp phần tạo nguồn thu cho Công ty.

- Dự án xây dựng lại chung cư cũ D3 – D4 Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội: Công ty đã dừng hợp tác với đối tác và hai bên đã ký Biên bản thanh lý Hợp đồng vào ngày 27/12/2025. Các nội dung liên quan được thực hiện theo đúng quy định và thỏa thuận giữa các bên.

b) Các công ty con, công ty liên kết.

- Góp vốn Công ty TNHH Đường An Phú (vốn điều lệ 9.800.000.000) trong đó Công ty góp 980.000.000 chiếm 10% vốn điều lệ.

- Trong năm 2025, căn cứ tình hình hoạt động thực tế của đơn vị được đầu tư (đơn vị vận hành Khách sạn River Way Hotel) và theo ý kiến của đơn vị kiểm toán, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng toàn bộ giá trị khoản đầu tư này trên cơ sở nguyên tắc thận trọng.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm 2025	Số cuối năm 2024
Tài sản			
A – Tài sản ngắn hạn	100	65.504.034.598	40.828.087.403
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	7.057.040.125	5.650.243.915
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	53.231.423.275	26.347.209.511
IV. Hàng tồn kho	140	4.048.196.473	5.232.353.361
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	1.167.374.725	3.598.280.616
B – Tài sản dài hạn	200	93.668.834.985	115.544.660.790
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	31.514.765.150	47.000.000.000

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm 2025	Số cuối năm 2024
II – Tài sản cố định	220	842.966.213	1.296.556.428
1. Tài sản cố định hữu hình	221	842.966.213	1.296.556.428
- Nguyên giá	222	15.331.691.967	15.222.691.967
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(14.488.725.754)	(13.926.135.539)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		
III. Bất động sản đầu tư	230	53.066.331.386	56.086.798.054
- Nguyên giá	231	56.841.914.721	56.841.914.721
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232	(3.775.583.335)	(755.116.667)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	0	980.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260	7.264.772.236	10.181.306.308
Cộng	270	158.192.869.583	156.372.748.193
Nguồn vốn			
A – Nợ phải trả (300=310+330)	300	57.976.848.752	64.839.876.777
I. Nợ ngắn hạn	310	28.299.066.973	22.606.129.454
II. Nợ dài hạn	330	28.299.066.973	42.233.747.323
B - Nguồn vốn chủ sở hữu (400=410+430)	400	101.196.020.831	91.532.871.416
I. Vốn chủ sở hữu	410	101.196.020.831	91.532.871.416
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	106.697.300.000	106.697.300.000
4. Vốn khác	414		
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	2.155.617.066	2.155.617.066
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(8.636.896.235)	(17.320.045.650)
Cộng	440	158.192.869.583	156.372.748.193
C - Kết quả kinh doanh		Năm 2025	Năm 2024
1 - Tổng doanh thu		67.824.828.105	51.242.863.961
+ Doanh thu bán hàng		67.824.828.105	51.242.863.961
+ Doanh thu từ HĐ tài chính		3.970.863	2.968.686
+ Thu nhập khác		579.611.601	193.946.212
2 Tổng chi phí (gồm cả chi phí thuế TNDN)		59.725.261.154	42.613.108.886
3 - Tổng lợi nhuận sau thuế năm nay		8.683.149.415	8.826.669.973

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	2,31	1,80	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	2,17	1,57	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,36	0,41	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,58	0,71	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,43	0,33	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,13	0,17	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,09	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05	0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,13	0,17	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 10.669.730 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: 10.669.730 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
I	Cổ đông trong nước	379	10.655.830	106.558.300.000	99,87
1	Tổ chức	2	65.300	653.000.000	0,61
2	Cá nhân	377	10.590.530	105.905.300.000	99,26
II	Cổ đông nước ngoài	4	13.900	139.000.000	0,13
1	Tổ chức	1	200	2.000.000	0
2	Cá nhân	3	13.700	137.000.000	0,13

Cổ đông lớn:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Hoàng Hà Phương	Căn hộ R5.06.16 Royal city, số 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	2.440.700	24.407.000.000	22,87
2	Nguyễn Văn Thường	Ch 20H Cc Velkh Ca Tổ 38 T/Hòa C/Giấy H/Nội	1.246.400	12.464.000.000	11,68
3	Nguyễn Quang Hải	Số 175 Văn Cao, Đặng Giang, Ngõ Quyển, Hải Phòng	567.300	5.673.000.000	5,32
4	Nguyễn Thị Minh Ngọc	SN 112, Tổ 3 Phố Như Quỳnh, Thị Trần Như Quỳnh, Văn Lâm, Hưng Yên	547.300	5.473.000.000	5,13

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: theo đúng quy định, tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật về bảo vệ môi trường.

6.3. Tiêu thụ năng lượng: theo đúng quy định, tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật về bảo vệ môi trường.

6.4. Tiêu thụ nước: theo đúng quy định, tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật về bảo vệ môi trường.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Số lượng 68 người, mức lương trung bình 12 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Kiểm tra sức khỏe định kỳ.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty đã tham gia một số công tác thiện nguyện cho xã hội, quỹ phòng chống bão lụt góp phần tích cực vào việc an sinh xã hội tại địa phương.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có sự cải thiện so với năm 2024, phản ánh quá trình từng bước khôi phục thị phần trong lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, đồng thời mở rộng hoạt động sang các địa bàn ngoài tỉnh Quảng Ninh.

Trong lĩnh vực đường thủy, việc được gỡ bỏ hạn chế tham gia đấu thầu các gói thầu của Cục Hàng hải và đường thủy Việt Nam là yếu tố quan trọng giúp Công ty khôi phục hoạt động, tạo tiền đề để gia tăng doanh thu trong các năm tiếp theo. Các hợp đồng đã thực hiện và ký kết trong năm góp phần đảm bảo nguồn việc và duy trì lực lượng lao động ổn định. Đồng thời, Công ty đã tích cực triển khai công tác nghiệm thu, quyết toán các công trình dở dang từ các giai đoạn trước; đến nay, các tồn đọng cơ bản đã được xử lý, qua đó góp phần cải thiện dòng tiền và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Trong lĩnh vực xây dựng, việc mở rộng sang thi công hạ tầng kỹ thuật khu đô thị bước đầu mang lại hiệu quả, tuy nhiên quy mô còn hạn chế và cần tiếp tục được đẩy mạnh trong thời gian tới.

Đối với hoạt động dịch vụ, mảng cho thuê khách sạn vận hành ổn định, tạo nguồn thu bổ sung, góp phần cải thiện dòng tiền của Công ty.

Công tác tái cơ cấu các khoản đầu tư được triển khai nhằm giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tuy nhiên vẫn cần tiếp tục theo dõi và xử lý dứt điểm các khoản đầu tư chưa hiệu quả.

Tổng thể, Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 cơ bản được duy trì ổn định so với năm 2024; mặc dù có giảm nhẹ, nhưng không đáng kể và vẫn nằm trong kế hoạch kiểm soát của Công ty. Tuy nhiên, quy mô hoạt động và hiệu quả một số lĩnh vực vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, cần tiếp tục có giải pháp cải thiện trong thời gian tới.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	3.891.732.521	787.083.065	10.543.876.381	15.222.691.967
Mua trong năm	-	-	109.000.000	109.000.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-		
Số dư cuối năm	3.891.732.521	787.083.065	10.652.876.381	15.331.691.967
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.607.085.980	787.083.065	7.785.609.512	10.179.778.557
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	3.726.260.012	787.083.065	9.412.792.462	13.926.135.539
Khấu hao trong năm	152.309.769	-	410.280.446	562.590.215
Thanh lý, nhượng bán		-		
Số dư cuối năm	3.878.569.781	787.083.065	9.412.792.462	14.488.725.754
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	165.472.509	-	1.131.083.919	1.296.556.428
Số cuối năm	165.472.509	-	829.803.473	842.966.213

- Bất động sản đầu tư

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	56.841.914.721	(755.116.667)	56.086.798.054

Tăng trong năm		(3.020.466.668)	(3.020.466.668)
Số cuối năm	56.841.914.721	(3.775.583.335)	53.066.331.386

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Nợ phải trả đến thời điểm 31/12/2025 là: **57.976.848.752 đồng**

Trong đó: Nợ ngắn hạn: 28.299.066.973 đồng

Nợ dài hạn: 29.677.781.779 đồng

- Ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty: Trong năm Công ty không có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ nên không có chênh lệch tỉ giá phát sinh.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

+ Tiếp tục tái cấu trúc Công ty và các đơn vị trực thuộc để bộ máy tổ chức hiệu quả hơn, nghiên cứu hoàn thiện bộ máy tổ chức, nhân sự với giải pháp tăng cường năng lực quản trị, điều hành và năng lực kinh doanh.

+ Xây dựng, hoàn thiện lại hệ thống quản trị của Công ty.

+ Xây dựng hình ảnh, vị thế của Công ty. Liên kết với các nhà đầu tư để mở rộng ngành nghề kinh doanh để tăng doanh thu, tăng lợi nhuận cho Công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm sóc khách hàng truyền thống của Công ty.

+ Xây dựng và phát triển các ngành nghề mới để tạo ra doanh thu đột biến cho Công ty: Như xây lắp các công trình hạ tầng giao thông, dân dụng; thực hiện dự án đầu tư bất động sản ...

+ Phát triển các kênh huy động vốn thông qua thị trường chứng khoán và duy trì, mở rộng mối quan hệ với các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước để đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (không).*

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty*

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Quản lý nguồn vật liệu; Tiêu thụ năng lượng; Tiêu thụ nước theo đúng quy định. Tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật về bảo vệ môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Chính sách lao động đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Tích cực tham gia một số công tác thiện nguyện cho xã hội, góp phần tích cực vào việc an sinh xã hội tại địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 về phương hướng và các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, HĐQT đã tuân thủ điều lệ của công ty, quy định của nhà nước trong chỉ đạo điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT, Ban giám đốc Công ty đã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

- Giám sát, điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty thông qua các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc. Đôn đốc, kiểm tra các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc thực hiện Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, nội quy quy chế và các quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác giám sát, soát xét, bổ sung, hoàn thiện các quy chế nội bộ để các quy chế này là các công cụ quản lý, ổn định bộ máy điều hành Công ty.

- Cắt giảm chi phí công tác quản lý điều hành.

- Tổ chức hoạt động của Công ty hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, an toàn; Đổi mới công tác quản lý, củng cố tinh thần đoàn kết từ ban giám đốc đến cán bộ nhân viên.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Tiếp tục tái cấu trúc Công ty và các đơn vị trực thuộc để bộ máy tổ chức hiệu quả hơn, nghiên cứu hoàn thiện bộ máy tổ chức, nhân sự với giải pháp tăng cường năng lực quản trị, điều hành và năng lực kinh doanh

Tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, nhất là giám sát trong các lĩnh vực: hoạt động tài chính – kế toán; công tác tổ chức – cán bộ và thực hiện vệ sinh, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế, quy trình nghiệp vụ, ý thức làm việc của các bộ phận, phòng ban khi thực hiện công việc được giao.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế trả lương, thưởng theo vị trí gắn với năng suất chất

lượng hiệu quả công việc phù hợp với năng lực, sự cống hiến của người lao động với sự phát triển của Công ty.

Kiện toàn bộ máy lãnh đạo; củng cố đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu phát triển trong hiện tại và những năm tiếp theo.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Ngày từ nhiệm	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP (%)
1	Hoàng Hà Phương	Chủ tịch HĐQT	18/04/2023			2.440.700	22,87
2	Đào Vũ Chinh	TV HĐQT	18/04/2023			0	0
3	Nguyễn Văn Dũng	TV HĐQT	18/04/2023			20.000	0,19
4	Nguyễn Quang Hải	TV HĐQT	28/06/2022			550.000	5,15
5	Lê Thị Minh Thu	TV HĐQT	28/06/2022		03/04/2025	14.440	0,14
6	Hoàng Thanh Tùng	TV HĐQT	09/04/2025			0	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Chưa thành lập

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 09/04/2025 với các nội dung quan trọng như: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024; Kế hoạch năm 2025, báo cáo hoạt động của BKS năm 2024, thông qua BCTC đã được kiểm toán năm 2024...

- Trong công tác quan hệ cổ đông, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện việc liên hệ với cổ đông và thông tin kịp thời các hoạt động, sự kiện của Công ty đến các cổ đông thông qua Website Công ty, bưu điện, email, điện thoại...

- HĐQT đã duy trì tổ chức các cuộc họp HĐQT để xem xét đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa ra các quyết định chỉ đạo, ban hành các Nghị quyết, Quyết định kịp thời trên cơ sở bám sát tình hình thực tế của Công ty.

- Hội đồng quản trị thực hiện nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, đa số tán thành. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua khi đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành.

- Các cuộc họp HĐQT đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của đa số thành viên Hội đồng quản trị.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Đã phát huy vai trò, đóng góp ý kiến phản biện trong các cuộc họp, cũng như trong các quyết sách của HĐQT, đảm bảo tính minh bạch, công bằng trong hoạt động quản trị của Công ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Ngày từ nhiệm	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP (%)
1	Nguyễn Thị Minh Ngọc	TB BKS	10/04/2025			547.300	5,13
2	Hoàng Thị Thu Hảo	TV BKS	18/04/2023			30.500	0,29%
3	Lê Thúy Diệp	TB BKS	28/06/2022	09/04/2025		0	0
4	Đặng Thị Hường	TV BKS	09/04/2025			2.880	0.03%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát năm 2025 kết quả như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ Công ty, Pháp luật Nhà nước, thẩm tra báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

- Tham gia và có ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty

- Kiểm tra báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, sổ sách kế toán, chứng từ kế toán phát sinh tại Công ty và các đơn vị trực thuộc.

- Theo dõi, giám sát việc quản lý, sử dụng phương tiện và trang thiết bị của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

Trong năm 2025, do ảnh hưởng từ kết quả kinh doanh của các năm trước, Công ty vẫn đang trong tình trạng lỗ lũy kế. Do đó, tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

thường niên năm 2025, các cổ đông đã thông qua việc các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không nhận thù lao, cụ thể như sau:

Họ và tên	Số tiền (đồng)
Ông Đào Vũ Chinh – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	320.350.666
Ông Hoàng Thanh Tùng- Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	278.786.667
Ông Nguyễn Quang Hải – Thành viên HĐQT	
Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc – BKS	
Bà Đặng Thị Hương – TV BKS – Chủ tịch công đoàn	137.816.043
Bà Lưu Thị Lý – Kế toán trưởng – Bổ nhiệm ngày 17/05/2023	122.573.285

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ.

ST T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đỗ Thị Nhân	Vợ Ông Đào Vũ Chinh -TGD	80.100	0,75%	80.100	0,75%	Mua/bán
2	Hoàng Thanh Tùng	Phó Tổng giám đốc	38.800	0.36%	0	0%	Mua/bán
3	Lưu Thị Lý	Kế toán trưởng	113.800	1,07%	113.800	1,07%	Mua/bán
4	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Tv Ban Kiểm soát	544.300	5,1%	547.300	5.13%	Mua/bán
5	Hoàng Thị Thu Hào	Tv Ban Kiểm soát	31.100	0,29%	30.500	0,29%	Mua/bán
6	Nguyễn Văn Dũng	Tv HĐQT	20.000	0,19%	20.000	0,19%	Mua/bán

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

- Trong năm 2025, ông Hoàng Hà Phương – Chủ tịch HĐQT cho Công ty vay số tiền 4.000.000.000 đồng. Trong năm, Công ty đã trả nợ vay cho ông Hoàng Hà Phương số tiền 2.500.000.000 đồng. Dư nợ vay còn lại tại thời điểm 31/12/2025 là 1.500.000.000 đồng, với lãi suất 5%/năm.
- Trong năm 2025, ông Đào Vũ Chinh – Tổng Giám đốc cho Công ty vay số tiền 50.000.000 đồng. Công ty đã thực hiện trả nợ vay cho ông Đào Vũ Chinh số tiền 300.000.000 đồng. Tại thời điểm 31/12/2025, dư nợ vay còn lại là 0 đồng.

- Trong năm 2025, Công ty đã trả nợ vay cho ông Nguyễn Quang Hải – Thành viên HĐQT số tiền 200.000.000 đồng. Dư nợ vay còn lại sau khi trả tại thời điểm 31/12/2025 là 250.000.000 đồng, với lãi suất 5%/năm.
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nalico cho Công ty vay ngắn hạn số tiền 350.000.000 đồng. Trong năm, Công ty đã hoàn trả toàn bộ khoản vay ngắn hạn này. Dư nợ vay ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2025 là 0 đồng.
- Trong năm 2025, Công ty đã trả nợ vay dài hạn cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nalico số tiền 7.550.000.000 đồng. Dư nợ còn lại 320.000.000 đồng đã được chuyển sang khoản vay ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2025, với lãi suất 6%/năm.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Các báo cáo tài chính đều được kiểm toán, đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần DS3 tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán đăng tại chi tiết tại Website của Công ty: www.ds3.vn

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



Đào Vũ Chinh